

I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**Đọc văn bản:**

“Việc đọc sâu” - đối nghịch lại với chuyện đọc trên bề mặt mà ta thường làm trên web – là lối thực hành có nguy cơ tuyệt chủng, một dạng thực hành mà ta phải có biện pháp gìn giữ như ta gìn giữ một tòa nhà quan trọng trong lịch sử hay một tác phẩm nghệ thuật có ý nghĩa. Kỹ năng đọc như thế nếu biến mất sẽ làm nguy hại đến sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của bao nhiêu thế hệ trưởng thành cùng mạng internet, cũng như nguy hại đến việc duy trì nhiệm vụ phê phán trong nền văn hóa chúng ta: các tiểu thuyết, bài thơ và những thể loại văn chương khác chỉ có thể được trân trọng bởi những độc giả có trí não được đào tạo để lĩnh hội chúng theo đúng nghĩa đen.

Nghiên cứu gần đây ở lĩnh vực khoa học tri nhận (cognitive science), tâm lý học và khoa học thần kinh đã chứng tỏ việc đọc sâu – chậm rãi, đắm chìm vào, phong phú về mặt chi tiết thuộc cảm giác, sự phức tạp về mặt cảm xúc và luân lý - chính là trải nghiệm đặc sắc, khác với cách đọc giải nghĩa từ ngữ đơn thuần. Mặc dù đọc sâu, xét cho cùng, không cần đến một cuốn sách theo quy ước truyền thống, nhưng những giới hạn bên trong trang sách là thứ đặc biệt làm cho trải nghiệm đọc sâu được dễ dàng hơn. Một cuốn sách không có những đường siêu liên kết (hyperlink), chẳng hạn thế, sẽ giải thoát người đọc khỏi việc đưa ra quyết định - Liệu tôi có nên nhấp vào đường liên kết này không? - và điều đó cho phép họ tiếp tục chìm đắm hoàn toàn vào câu chuyện”.

(Tại sao chúng ta nên đọc văn chương, Bản dịch của Duy Đoàn, Blog Chiếc nón, dẫn theo <http://tramdoc.vn/tin-tuc/tai-sao-chung-ta-nen-doc-van-chuong-n33rW.html>)

Chú thích:

Khoa học tri nhận (cognitive science): là ngành nghiên cứu về bản chất của trí tuệ, kết hợp của nhiều ngành, trong đó tâm lý học, thần kinh học, ngôn ngữ học, triết học, khoa học máy tính, nhân loại học,...

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Quan điểm của tác giả về “việc đọc sâu” là gì?

Câu 3. Tại sao nói “việc đọc sâu” là “một dạng thực hành mà ta phải có biện pháp gìn giữ như ta gìn giữ một tòa nhà quan trọng trong lịch sử hay một tác phẩm nghệ thuật có ý nghĩa”?

Câu 4. Anh/chị có suy nghĩ gì về việc đọc của giới trẻ hiện nay?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của anh/ chị về việc làm thế nào để đọc sách hiệu quả.

Câu 2. (5,0 điểm)

Hỡi đồng bào cả nước,

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

(Trích **Tuyên ngôn độc lập**, Hồ Chí Minh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.39)

Phân tích đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về nghệ thuật lập luận của Hồ Chí Minh trong tác phẩm.

MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Số câu hỏi	Thời gian (phút)	
1	Đọc hiểu	15	10	10	5	5	5	0	0	04	20	30
2	Viết đoạn văn nghị luận xã hội	5	5	5	5	5	5	5	10	01	25	20
3	Viết bài nghị luận văn học	20	10	15	10	10	20	5	35	01	75	50
Tổng		40	25	30	20	20	30	10	45	06	120	100
Tỉ lệ %		40		30		20		10		100		
Tỉ lệ chung		70				30				100		

Lưu ý:

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.

- Cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án và hướng dẫn chấm*.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên: nghị luận	0,75
	2	- Đọc sâu đối nghịch lại chuyện đọc trên bề mặt – lối đọc sẽ làm nguy hại đến trí tuệ, cảm xúc, nguy hại đến việc duy trì nhiệm vụ phê phán trong nền văn hóa chúng ta. - Đọc sâu (khác với đọc giải nghĩa từ ngữ đơn thuần) là đọc chậm rãi, tạo nên trải nghiệm đặc sắc.	0,75
	3	- Con người thực hành kỹ năng đọc sâu sẽ tiếp nhận được vốn tri thức phong phú, có năng lực nghiên cứu tìm tòi. - Con người sẽ nhận ra được giá trị của những quy tắc ứng xử trong cuộc sống, các chuẩn mực đạo đức làm người, biết hướng tới những giá trị tốt đẹp. Từ đó, con người biết cảm thông, chia sẻ với đồng loại, biết yêu thương và san sẻ khó khăn với người khác. => Khẳng định vai trò quan trọng của việc đọc sâu, phải rèn luyện kỹ năng đọc sâu một cách thường xuyên.	1,0
	4	- Thí sinh nêu có thể ra đánh giá về việc đọc hiện nay của giới trẻ + Thích nghe, xem nhiều hơn đọc. + Thích đọc truyện tranh, truyện hài hước, không thích đọc các tác phẩm văn học/ tiểu thuyết. + Chỉ đọc lướt lấy thông tin, không đọc sâu. Từ đó, học sinh trình bày suy nghĩ cá nhân.	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ về việc làm thế nào để đọc sách hiệu quả.	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng –	0,25

	phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Làm thế nào để đọc sách hiệu quả	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề Có thể theo hướng: Sách là sản phẩm sáng tạo bằng trí tuệ và tâm hồn của con người, là kho tàng tri thức của nhân loại. Đọc sách có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc sống mỗi người. Để đọc sách hiệu quả cần: + Xác định rõ mục đích đọc sách để có thể lựa chọn những cuốn sách phù hợp. + Chọn lựa sách bằng cách đọc mục lục của sách hoặc đọc tóm tắt nội dung hoặc tìm hiểu phản hồi của những người đã đọc. + Đọc sách một cách chủ động, kết hợp đọc với việc ghi chú, đánh dấu những nội dung bản thân cho là quan trọng hoặc tâm đắc. + Chọn môi trường đọc sách phù hợp, không cần tuyệt đối tĩnh lặng nhưng phải đảm bảo sự tập trung trong quá trình đọc + Dành thời gian suy nghĩ về những gì đã đọc để có thể thấu hiểu sâu sắc hơn ý nghĩa của cuốn sách cũng như rút ra cho bản thân những bài học bổ ích +	1,0
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Phân tích một đoạn trích của “Tuyên ngôn độc lập”. Từ đó nhận xét về nghệ thuật lập luận của Hồ Chí Minh trong tác phẩm	5,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Phân tích một đoạn trích của “Tuyên ngôn độc lập”, nhận xét nghệ thuật lập luận của Hồ Chí Minh trong tác phẩm.	0,5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; bảo đảm các	

	yêu cầu sau:	
	* Giới thiệu khái quát về tác giả Hồ Chí Minh, tác phẩm và đoạn trích.	0,5
	* Phân tích đoạn trích - Mở đầu, Hồ Chí Minh sử dụng lời hô gọi “Hỡi đồng bào cả nước” vừa thu hút sự quan tâm chú ý của mọi người vừa xác định đối tượng hướng tới của bản tuyên ngôn chính là nhân dân Việt Nam. - Hồ Chí Minh trích dẫn hai bản tuyên ngôn độc lập của Pháp và Mĩ + Việc lựa chọn dẫn chứng thể hiện sự khôn khéo và kiên quyết trong nghệ thuật lập luận: . Hai bản tuyên ngôn ra đời trước đó hàng thế kỉ, được toàn thế giới công nhận về mặt pháp lí và tư tưởng chính nghĩa -> tạo cơ sở vững chắc cho bản tuyên ngôn độc lập ở Việt Nam. . Sử dụng tuyên ngôn của Pháp và Mĩ, Bác thể hiện thái độ trân trọng, kế thừa tinh hoa văn hóa nhân loại, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới. . Đặt ba bản tuyên ngôn, ba cuộc cách mạng, ba dân tộc ngang hàng, Hồ Chí Minh ngầm thể hiện lòng tự hào, tự tôn dân tộc. . Việc trích dẫn cũng cho thấy thái độ kiên cường quyết và bản lĩnh chính trị phi thường ở Người. Lời lẽ của Mĩ và Pháp trong hai bản tuyên ngôn chính là đề cao sự tự do, bình đẳng, bác ái giữa người với người, nêu cao ngọn cờ của sự tự do, hạnh phúc. Vậy mà hơn 80 năm nay, thực dân Pháp lại sang đô hộ nước ta, cướp đi sự tự do, bình đẳng đó của chúng ta, để quốc Mĩ lăm le biến nước ta thành thuộc địa phục vụ cho lợi ích của chúng -> Hồ Chí Minh đã chỉ ra sự mâu thuẫn trong lời nói và hành động của Pháp và Mĩ. Dù chỉ trích dẫn xong lại như một đòn chí mạng, “gậy ông đập lưng ông” để lật tẩy bản chất giả dối của thực dân và đế quốc, phê phán và ngăn chặn âm mưu tái xâm lược của chúng. + Sự sáng tạo trong trích dẫn: Từ quyền bình đẳng, tự do, mưu cầu hạnh phúc của con người (tuyên ngôn của Mĩ và Pháp) Bác “suy rộng ra”, nâng lên thành quyền bình đẳng, tự do của các dân tộc trên thế giới. Đó là suy luận hợp lí, sáng tạo, là đóng góp quan trọng nhất trong tư tưởng giải phóng dân tộc của Bác, là phát súng lệnh cho bão táp cách mạng ở các nước thuộc địa. - Lời khẳng định “Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”	2,5

		+ Hình thức câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định + Hùng hồn, danh thép, khẳng định vững vàng cho những lí lẽ và dẫn chứng, đặc biệt là quyền tự do của dân tộc => Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mở đầu bản tuyên ngôn thật súc tích, ngắn gọn, với cách trích dẫn sáng tạo và cách lập luận chặt chẽ, vừa kiên quyết vừa vô cùng khéo léo để nêu ra nguyên lí chung về quyền tự do độc lập của các dân tộc trên thế giới cũng như khẳng định một cách mạnh mẽ, hùng hồn cơ sở pháp lí của Tuyên ngôn độc lập	
		<i>* Nhận xét về nghệ thuật lập luận của Hồ Chí Minh</i> - Lập luận: chắc chắn, dứt khoát, dẫn chứng thuyết phục, khẳng định nguyên lí độc lập – tự do không ai có thể chối cãi được. - Lí lẽ: xuất phát từ tình yêu công lý, thái độ tôn trọng sự thật, dựa vào lẽ phải đã được nhân dân thế giới công nhận và từ các cuộc đấu tranh chính nghĩa trong lịch sử nhân loại. - Giọng văn: danh thép, hùng hồn, giàu tính luận chiến. - Ngôn ngữ: trong sáng, sắc sảo, giàu hình ảnh, cách xưng hô của Bác tạo được sự gần gũi với nhân dân cả nước trong giờ phút thiêng liêng của dân tộc.	0,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
TỔNG ĐIỂM			10

-----Hết-----